

Ngày 03/06/2019

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479
Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855
Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Hai chỉ số có tuần giảm điểm tiêu cực với thanh khoản sụt giảm mạnh do tâm lý giao dịch bị tác động bởi hàng loạt thông tin trái chiều về chiến tranh thương mại. Việc ông Trump bày tỏ hy vọng sớm đạt được thỏa thuận thương mại với Nhật Bản trong chuyến công du ngày 27-28/5 đến nước này là một thông tin tích cực nhưng thông tin tiêu cực lại chiếm phần áp đảo. Tuần qua, Trung Quốc dọa cắt giảm xuất khẩu đất hiếm sang Mỹ như một hành động đáp trả, làm căng thẳng Mỹ - Trung gia tăng, tiếp đến Mỹ áp thuế với hàng hóa Mexico. Ngoài ra, tâm lý lo ngại cũng đến từ việc lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm chạm đáy kể từ tháng 10/2017.

Ở sàn HOSE, VN-Index mở đầu tuần giao dịch với phiên hồi phục sau chuỗi 4 phiên giảm liên tiếp trước đó. Tuy nhiên, chỉ số nhanh chóng giằng co trở lại và liên tục lặp lại kịch bản tăng đầu phiên nhưng đảo chiều giảm cuối phiên. Đáng chú ý, chỉ số lao dốc mạnh trong phiên chiều cuối tuần và mất mốc 960 điểm do gánh nặng từ nhóm dầu khí. Chốt tuần, VN-Index đóng cửa tại 959.88 điểm (-1.05%). Thanh khoản sụt giảm với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 111.3 triệu cổ phiếu (-10.5%), tương đương 2,529 tỷ đồng mỗi phiên (-13.6%).

Các nhóm ngành trụ cột gồm bất động sản VHM (-3.0%), VIC (-0.3%), VRE (-0.6%), DXG (-5.0%), NLG (-4.2%) và ngân hàng BID (-3.1%), CTG (-4.3%), MBB (-2.4%) đều giảm điểm kéo chỉ số đi xuống. Bên cạnh đó, nhóm dầu khí GAS (-2.0%), PVD (-4.7%), PXS (-2.0%) nhuốm đỏ, đặc biệt là phiên cuối tuần do giá dầu rớt mạnh gần 4%. Ngoài ra, đã giảm còn chứng kiến ở nhóm nhiệt điện POW (-2.8%), PPC (-4.3%), NT2 (-2.5%).

Khối ngoại bán ròng -354.6 tỷ đồng trên sàn HOSE. Lực bán tập trung ở các mã VJC (-502.3 tỷ), VHM (-101.2 tỷ), VNM (-69.9 tỷ) trong khi ở chiều ngược lại, PLX (+95.1 tỷ), BVH (+50.7 tỷ), VCB (+49.6 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

Đỡ tiêu cực hơn VN-Index và dù đã giảm vẫn chiếm thế áp đảo nhưng HNX-Index có 2 phiên tăng nhẹ trong tuần và chốt tuần tại 104.35 điểm (-0.98%). Thanh khoản giảm mạnh với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 22.7 triệu cổ phiếu (-27.8%), tương đương 284 tỷ đồng giá trị (-28.4%).

Cổ phiếu dầu khí PVS (-5.0%), PGS (-1.7%), PVB (-3.1%) dẫn đầu đà giảm, theo sau là nhóm ngân hàng ACB (-0.7%), NVB (-5.7%), SHB (-1.4%) và xây dựng VCG (-2.3%), VC1 (-19.5%), TV3 (-7.2%). Ở chiều ngược lại, cổ phiếu ngành gạch xây dựng VCS (+3.7%), VTS (+9.8%) GMX (+10.0%) và cảng biển PHP (+4.8%), CDN (+7.7%), VGP (+17.4%) đi ngược xu hướng chung khi duy trì sắc xanh.

Khối ngoại đảo chiều sang bán ròng 14.5 tỷ đồng trên sàn Hà Nội. Lực bán tập trung ở các mã NTP (-9.2 tỷ), PVS (-7.0 tỷ), SHS (-3.3 tỷ) trong khi ở chiều ngược lại, CDN (+4.0 tỷ), SHB (+3.8 tỷ), TIG (+2.4 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch giao dịch suy giảm dưới mức bình quân 10 và 20 tuần, hàm ý dòng tiền đang khá thận trọng. Không những vậy, trên đồ thị tuần, chỉ số tuy vẫn giữ trên MA26 tuần nhưng đã suy yếu dưới MA13 tuần, cho thấy động lực phục hồi dài hạn đang suy giảm. Thêm vào đó, khi quan sát kỹ trên đồ thị ngày, chỉ số đang đóng cửa dưới MA20, cho thấy áp lực điều chỉnh ngắn hạn đang gia tăng, trong trường hợp, chỉ số không thể giữ được trên vùng hỗ trợ quanh 955-960 điểm (MA100 và 200) thì chỉ số có thể suy giảm về vùng quanh 940-945 điểm (đáy cũng tháng 5/2019). Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index có diễn biến tương tự. Chỉ số đang chịu sức ép giảm điểm trong ngắn hạn, khi chỉ số tiếp tục đi xuống đóng cửa dưới MA20. Vùng 100-102 điểm (vùng đáy tháng 1/2019) có thể là vùng hỗ trợ mạnh của chỉ số. Nhìn chung, xu hướng điều chỉnh ngắn hạn đang mạnh lên. Nhà đầu tư nên cân nhắc giữ tỷ trọng ở mức thấp nhằm hạn chế các rủi ro bất ngờ từ thị trường.

Tổng quan thị trường

Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 27/05	Thứ 3 28/05	Thứ 4 29/05	Thứ 5 30/05	Thứ 6 31/05	Tr. bình
HOSE	975.14	972.00	971.54	969.34	959.88	969.58
Thay đổi +/-	5.11	-3.14	-0.46	-2.20	-9.46	-2.03
Thay đổi %	0.53	-0.32	-0.05	-0.23	-0.98	1.01
Khối lượng (tr.CP)	95.90	120.73	120.30	105.52	114.11	111.31
Giá trị (tỷ đồng)	2,175.7	2,772.7	2,692.1	2,322.5	2,682.2	2,529.1
Đầu tư nước ngoài	68.2	11.8	125.6	-762.9	202.7	-70.9
HNX	105.04	105.03	105.32	105.32	104.35	105.01
Thay đổi +/-	-0.35	-0.01	0.29	0.00	-0.97	-0.21
Thay đổi %	-0.33	-0.01	0.28	0.00	-0.92	-0.20
Khối lượng (tr.CP)	20.03	22.63	23.09	20.80	26.81	22.67
Giá trị (tỷ đồng)	245.1	311.6	272.5	231.3	360.2	284.14
Đầu tư nước ngoài	2.9	-10.0	0.6	-6.9	-1.0	-2.89

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
CMV	19.3	0.9	33.9%
RIC	4.9	0.8	21.8%
LMH	15.4	1,921.7	17.8%
TIP	22.5	594.7	17.6%
DHM	5.1	26.3	16.1%
SVI	50.0	19.6	15.4%
EMC	12.7	5.8	15.3%
TVT	38.0	514.6	12.1%
SZL	44.0	330.3	11.4%
SGT	7.4	343.7	9.4%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
DTL	28.5	1.9	-34.6%
HAP	3.5	3,832.7	-22.2%
SII	14.2	0.3	-18.4%
SJF	3.2	4,189.1	-17.9%
TNA	11.7	64.4	-14.9%
IBC	20.6	2,440.4	-14.3%
DRC	20.2	2,861.3	-13.7%
POM	7.0	42.1	-12.7%
PET	8.1	1,107.3	-12.7%
LSS	5.5	310.9	-11.5%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	30.0	1,165.4	-0.2%
VJC	124.5	1,154.7	3.8%
EIB	17.7	734.0	-0.4%
VRE	34.8	641.4	-0.6%
PNJ	103.1	639.4	-4.1%
HPG	32.1	573.1	-0.1%
VHM	82.0	507.7	-3.0%
PVD	18.7	367.9	-4.7%
VNM	129.5	342.8	-0.7%
MSN	85.8	326.6	-1.6%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
KTT	7.9	0.9	37.9%
SCI	13.9	406.7	32.7%
TV4	26.3	133.6	20.0%
BPC	16.6	0.2	19.4%
VC9	12.0	0.2	19.1%
L62	6.7	0.8	18.8%
BTW	22.0	5.3	18.1%
VGP	24.6	4.5	17.4%
VMS	11.8	25.8	17.3%
DZM	4.6	2.6	17.2%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
VE4	6.6	1.5	-34.8%
VC1	11.4	0.3	-19.5%
ARM	58.0	31.5	-18.4%
PSE	6.6	2.8	-16.8%
DC4	7.7	20.3	-16.1%
VMI	0.6	28.3	-14.3%
L35	8.6	1.7	-12.8%
D11	12.0	8.4	-12.2%
DC2	4.5	0.3	-12.1%
HHP	17.3	870.6	-11.6%

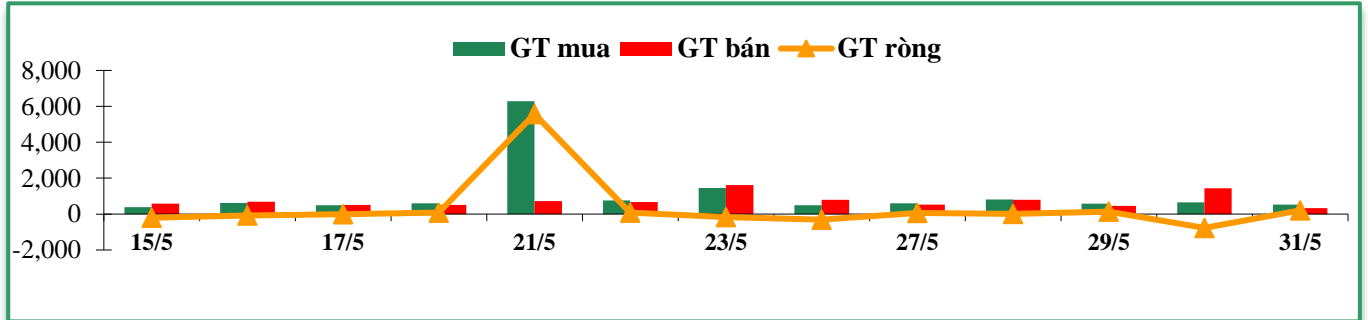
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.6	325.7	-5.0%
TNG	22.4	159.4	-4.1%
ACB	29.0	136.5	-0.7%
SHB	7.0	103.1	-1.4%
NDN	14.4	73.7	-4.7%
VCS	64.2	62.3	3.7%
VGS	9.2	43.3	-3.1%
VC3	23.1	42.4	-0.4%
SHS	11.3	35.1	-1.7%
VCG	26.3	32.2	-2.3%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	68.0	-50%	67.5	-36%	3,139.3	-66%	3,493.9	-16%	-354.6
HNX	2.2	-72%	1.8	-83%	23.1	-92%	37.6	-73%	-14.5
Tổng	70.1	-52%	69.4	-40%	3162.4	-67%	3531.5	-18%	-369.1

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PLX	63.1	95.1	-4.4%
BVH	76.8	50.7	-0.5%
VCB	67.2	49.6	1.1%
NVL	60.2	45.8	3.4%
VNL	17.9	44.8	0.5%
VNS	13.3	34.5	-2.1%
POW	15.3	33.1	-2.8%
GAS	104.3	23.2	-2.0%
GEX	22.4	21.4	-0.6%
CTG	20.3	20.4	-4.3%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VJC	124.5	(502.3)	3.8%
VHM	82.0	(101.2)	-3.0%
VNM	129.5	(69.9)	-0.7%
VRE	34.8	(47.1)	-0.6%
HBC	16.2	(46.6)	-3.9%
ST8	17.0	(39.8)	0.7%
SSI	24.9	(31.1)	-2.8%
VID	5.1	(30.1)	2.1%
HPG	32.1	(26.8)	-0.1%
YEG	91.1	(21.7)	-2.6%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CDN	19.2	4.0	7.7%
SHB	7.0	3.8	-1.4%
TIG	3.8	2.4	8.8%
TNG	22.4	1.1	-4.1%
AMV	29.9	0.4	-3.5%
DGC	30.4	0.2	-2.9%
TTT	50.8	0.2	-1.4%
HMH	11.0	0.2	0.1%
SHE	13.0	0.1	-1.5%
ART	2.6	0.1	-3.7%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NTP	35.0	(9.2)	-2.2%
PVS	22.6	(7.0)	-5.0%
SHS	11.3	(3.3)	-1.7%
CSC	17.4	(1.8)	8.5%
INN	36.5	(1.3)	5.5%
DNP	15.2	(1.3)	1.4%
WCS	180.0	(0.9)	0.6%
HAD	32.6	(0.6)	9.2%
BCC	8.3	(0.5)	-4.6%
VCS	64.2	(0.5)	3.7%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn

Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801